

HẠNH NHẪN NHỤC

Nói đến nhẫn nhục thì đa số người đều có quan niệm rằng: nhẫn là phải nhục. Nhưng, kỳ thật nhẫn có phải là nhục không? Nhẫn nhục là chữ Hán, dịch theo tiếng Việt là nhịn chịu, chứ không phải nhẫn là nhục. Nếu nhẫn là nhục thì Phật bị nhục nhiều lắm, vì Ngài nhẫn hoà. Song, Ngài là bậc trí tuệ và từ bi, có đủ mọi công đức cao cả, người đời tán dương công hạnh ấy, nên gọi Ngài là Đấng Đại Hùng Đại Lực, vậy thì nhục ở chỗ nào?

Tại sao chúng ta phải tu hạnh nhẫn nhục? Phật nói cõi Ta bà là cõi khổ, chúng sanh sanh trong cõi Ta bà phải có sức chịu đựng. Ta bà còn có nghĩa là kham nhẫn; kham là có thể chịu được, nhẫn là nhận chịu. Nỗi khổ ở cõi Ta bà chúng sanh có thể chịu nổi, chứ không phải không chịu được. Chúng ta kiểm điểm lại, từ khi khôn lớn cho tới ngày nay, những điều xảy ra trong cuộc đời này có bao nhiêu điều như ý và bao nhiêu điều bất như ý đối với chúng ta? Có đến 70% điều bất như ý, còn lại chừng 30% điều như ý. Điều mình không bằng lòng mà nó cứ đến hoài, làm sao vui được? Điều mình muốn mà nó ít đến nên cuộc đời khổ nhiều vui ít. Khổ nhiều mà chịu nổi là nhờ có sức kham nhẫn. Có kham nhẫn mới sống được trong cõi Ta bà này. Song, nhẫn ở đây không phải chỉ nhận chịu sự mắng chửi, đối xử tệ bạc của người đời, mà nhẫn ở đây là nhịn chịu mọi trường hợp.

Trường hợp thứ nhất là nhịn chịu sự đòi hỏi quá đáng ở nội tâm mình, đó là tham dục. Tham dục có nhiều thứ là tham tiền của, tham sắc đẹp, tham danh vọng, tham ăn ngon, tham ngủ kỹ. Nếu thỏa mãn những thứ tham đó thì con người nên hay hư. Chắc chắn là hư, thế nên phải nhịn bớt. Muốn mười chỉ thỏa mãn năm ba thôi, nếu đòi thỏa mãn trọn vẹn thì không thể nào ổn được. Chẳng hạn như tham ngủ, đối với một thanh niên trung bình ngủ bảy tiếng đồng hồ là đủ, vừa có thì giờ làm việc hoạt động cho cơ thể khỏe mạnh, vừa có thì giờ học hành cho tinh thần sáng suốt minh mẫn, nếu ngủ một ngày mười hoặc mười hai tiếng đồng hồ thì thân thể béo phệ nặng nề, tinh thần uể oải mệt mỏi sống một đời bê tha gàn dở. Vì vậy mà phải hạn chế sự ngủ nghỉ cho có chừng mực. Khi hạn chế không cho ngủ như ý thích là đã bắt mình phải nhịn chịu để giảm bớt lòng tham ngủ. Rồi đến tham tài, tham sắc, tham danh, tham lợi, đều phải hạn chế, không cho thỏa mãn đúng mức. Như vậy, đối với ngũ dục trong thế gian này, chúng ta luôn luôn phải có sức kham nhẫn để hạn chế nhịn chịu lòng tham của mình. Tiết chế đó là tu nhẫn nhục.

Thứ nữa, bản thân chúng ta khi gặp cảnh bức ngặt như muối mòng, nóng lạnh, đói rét... xảy ra bất thường, chúng ta cũng phải nhận chịu tất cả. Ví dụ đang tụng kinh muối cứ bay vo ve cắn trên đầu trên mặt đau nhói, nếu đưa tay lên đập muối thì loạn

động mắt trang nghiêm, nên phải đứng yên. Bị muối cắn đau nhức mà phải đứng yên nhận chịu đó là nhẫn nhịn muối mòng. Hoặc khi đang ngồi thiền bỗng có cảm giác con gì bò nhột trên mặt, rồi bò lên cổ rồi chui vô lỗ tai... nhột nhột khó chịu. Nếu xả thiền ra xoa chà thì xao động, bất an và rồi cứ xoa chà hoài, vì hết chỗ này lan qua chỗ khác. Nên phải nhịn chịu không xoa chà, ngồi yên. Đó là nhẫn nhịn sự phiền toái bức bách trên thân. Hoặc đang khi nắng nóng mà phải làm việc ngoài trời, mồ hôi ra nhễ nhại, vẫn vui với việc làm không bức bối, không than rên, không bỏ dở công việc, đó là nhẫn chịu sự nóng bức. Để thấy, nhẫn không phải chỉ nhẫn nhịn khi bị người chửi mắng lán hiếp, mà chúng ta còn phải nhẫn nhịn với bản thân mình: lòng tham quá trốn cũng phải hạn chế, nóng giận quá đáng cũng phải điều phục, thân nhọc nhằn nóng bức, đói rét cũng phải kham chịu. Đó là nhẫn ở tâm mình và nhẫn ở thân mình.

Thế thường, người đời quan niệm nhẫn là khi người ta nói làm trái tai gai mắt, mình phải trăn mình, mím môi để nhịn. Nhẫn theo cách này thì có giới hạn, nhẫn lần thứ nhất, rồi lần thứ hai, đến lần thứ ba thì không chịu nổi. Nên có nhiều người hay nói: "Tôi nhịn đó nghe, tôi nhịn một lần, hai lần rồi, lần thứ ba tôi không nhịn được nữa đó!" Do vì trăn mình mím môi để nhịn nên có giới hạn. Phật dạy chúng ta nhẫn không phải gồng mình chịu, mà nhẫn với cái nhìn bằng trí tuệ biết như thật, nên rất nhẹ nhàng êm ái. Tại sao nhẫn nhục mà êm nhẹ như vậy? Phật dụ người dữ mắng chửi hăm hại người hiền, giống như kẻ ngậm nước bọt giữa mặt phun trời xanh. Nước bọt không tới trời mà rớt lại trên mặt người phun. Ở trên, trời vẫn xanh không có chút bọt như nước bọt, cũng như người hiền không thọ pháp ác nên vẫn an vui không khổ. Phật lại còn nói: "Người dữ muốn hại người hiền giống như người đứng ngược gió ném bụi". Người đứng dưới gió hốt bụi ném, gió đưa bụi lại phủ trên đầu trên mặt người ném. Người bị ném thì bụi không bay tới, nên không sợ không dính bụi. Như vậy người hiền bị người dữ hại vẫn bình thản không buồn, vì thấy việc làm ác của họ không có tác động đến mình, chỉ gây hậu quả không tốt cho họ mà thôi, nên không buồn. Song, người đời thì không như vậy, nghe ai ở xa xa nói đến tên mình, là đã nổi tức lên giành cái khổ về mình rồi.

Đó là không biết tu nhẫn nhục. Nếu nghĩ kẻ kia mắng chửi muốn hại mình, cũng giống như họ đang giữa mặt trên trời xanh mà phun nước bọt thì lúc đó giận hay là thương họ? thấy họ ngu khờ tội nghiệp, làm sao giận được? Nhẫn như vậy đâu có bậm môi trăn mình gồng gượng chịu, mà quá nhẹ nhàng! Nhẫn được như vậy là nhờ trí tuệ thấy được lẽ thật.

Tôi nói thế, quý vị sẽ nghĩ Phật dạy những trường hợp bị phỉ báng, bị mạ nhục, bị ép bức... thì chúng

sanh phải nhẫn. Còn Phật là bậc mà ai cũng tôn kính đâu dám xúc chạm đến Ngài, nên Ngài đâu có nhẫn. Phật dạy phàm phu chúng ta nhẫn, Ngài có nhẫn không? Phật nhẫn hơn hơn chúng ta. Phật thành đạo đi giáo hóa, có rất nhiều người tin và theo Ngài, nhất là đệ tử của ngoại đạo. Một hôm Phật đi khát thực trong làng Bà-la-môn, thầy Bà-la-môn tại địa phương đi theo sau kêu tên Phật chửi, vì đệ tử ông đã theo Phật, Phật chậm rãi đi trước, ông cứ đi theo sau chửi hoài. Phật cứ vẫn làm thỉnh đi không nói gì hết. Ông tức quá, chạy tới trước đón đường Phật hỏi:

Cù-đàm, ông có điếc không, tại sao tôi chửi mà ông không trả lời?

Phật đáp bằng câu hỏi:

- Giả sử nhà ông có giỗ, ông mời khách đến dự. Tiệc xong khách ra về, ông đem quà bánh tặng khách, khách không nhận, thì quà bánh đó về ai?
- Tôi tặng mà họ không nhận thì về tôi chớ về ai!
- Cũng vậy, ông chửi ta, ta không nhận thì có dính gì với ta đâu!

Chúng ta thấy, mắng thì mắng, chửi thì chửi, Phật nghe mà không nhận thì có dính gì với Ngài, nên Ngài bình thản như không có gì. Còn chúng ta thì dễ dính, người ở đằng xa xỉ xầm có tên mình là theo dõi lắng nghe, để rồi sanh chuyện với họ; động tới là dính, nhạy lắm! Phật không gồng mình mím môi nhẫn như chúng ta, Ngài dùng trí tuệ biết người đó đang si mê nên nóng nảy nói bậy, đáng thương, họ nói một lúc rồi sẽ nghĩ. Đâu phải Phật không gặp người đòi làm phiền nhiễu, mắng chửi Ngài, nhưng Ngài không động vẫn an nhiên bình thản. Chúng ta ngày nay tu, giả sử có ai nói: "Ông đó tu hú chớ tu cái gì!". Thì đã nổi giận rồi. Nếu thật tu thì chúng ta không nổi giận, mà đã nổi giận, đó là tu hú chớ còn gì nữa. Chính vì muốn cái chánh, mình là người tu đàng hoàng nó đã tổ cáo mình không khéo tu rồi. Người khéo tu sẽ nghĩ rằng: Ông muốn nói gì thì nói, việc ông làm ông biết, việc tôi làm tôi biết, khỏi phải cãi chánh làm gì. Song, cái bệnh chung của con người là ưa thọ nhận, nên động tới mình là nhận liền để rồi dính mắc, sanh bao nhiêu thứ phiền não trần lao.

Người tu Phật, không phải chỉ có người mới tu bị khảo đảo, người này theo phá, người kia theo chọc, mà các vị tu càng cao khảo đảo càng lắm; mới tu thì khảo đảo ít, tu lâu khảo đảo nhiều. Tại sao vậy? Người tu giống như đứa học trò đi học vậy; học lớp 5 thì bài học bài thi dễ, học lớp 10 thì bài học và bài thi phải khó. Tới lớp 12 thì bài học và bài thi càng khó hơn nữa; học càng cao chừng nào thì bài học và bài thi càng khó chừng nấy. Đừng tưởng rằng tu cao rồi mọi việc xảy ra đều như ý hết. Tu mà muốn

mọi việc đều như ý thì đâu có tu. Nói như vậy, nghe hơi lạ! Tu là chuyển cái dở thành cái hay, chuyển tật xấu thành tánh tốt, nếu mọi việc đều như ý hết thì đâu có gì chuyển đổi, không chuyển đổi tức là không tu. Thế nên chúng tu, lâu lâu có người đến chửi, coi có còn giận không. Nếu còn giận thì tự thấy mình còn dở, phải nỗ lực tu hơn nữa để điều phục bệnh sân giận của mình. còn nếu ai gặp mình cũng xá cũng trọng hết thì đâu có gì để sửa, không sửa tức là không tu. Như vậy chúng ta tu mà có cơ hội thử thách thì sức tu của mình mới mạnh. Cho nên nói đến tu là nói đến nhẫn nhục. Người tu mà không nhẫn nhục thì không có tu. Thí dụ tu mà ai động tới là chửi, người ta chửi mình một câu, mình chửi lại mười câu, không để thua một lời thì đâu có tu. Tu là phải có sức chịu đựng, kham nhẫn để chuyển hóa mình và chuyển hóa người.

Một lần khác, Phật cũng đi giáo hóa ở một làng Bà-la-môn nọ, số người Bà-la-môn theo Phật rất đông. Thầy bà-la-môn làng này tức giận lắm. Nhân lúc Phật đi khát thực, ông đi theo sau Phật chửi, Phật thông thả đi, ông cứ đi theo sau chửi hoài. Đến ngã tư đường Phật lấy tọa cụ trải trên đất ngồi kiết già, thầy Bà-la-môn chạy lại trước Phật hỏi:

Cù-đàm, ông thua tôi chưa?

Phật bèn nói kệ:

Người hơn thì thêm oán

Kẻ thua ngủ chẳng yên

Hơn thua hai đều xả

Ấy được an ổn ngủ.

Phật dạy người tranh giành để phần mình được hơn, thì bị kẻ thua oán hận âm mưu ám hại, sẽ khổ. Còn người cảm thấy mình bị lấn hiếp, bị thua phải ráng nhịn nhục, cho qua hồi nhiều nhưng thì lòng tức tối, bất an không ăn ngủ được, cũng khổ. Cho nên cả hai ý niệm hơn thua đều phải buông xả hết thì tâm thần mới được an ổn thoải mái mà ngủ nghĩ. Chúng ta thấy người giành hơn và kẻ thấy mình thua, cả hai đều chuốc khổ. Thế nên phải sáng suốt nhìn cho thấu cái lý thật của mọi sự việc đến hay đi, mà buông xả bỏ qua không buồn không giận. Thế thường người không làm ác làm quấy, mà bị kẻ xấu miêng cho là ác là quấy thì buồn giận. Và rồi kẻ làm ác làm quấy bị chê là ác là quấy cũng giận, đó là những người không biết tu. Đối với người biết tu, lỡ bất giác làm điều ác quấy bị chê là ác quấy, liền tự tỉnh, nhận lỗi và cảm ơn thì mọi chuyện êm xuôi tốt đẹp. Còn nếu không làm ác quấy mà bị chê là ác quấy thì người nói ác quấy đó là kẻ không sáng suốt, đầu óc loạn động bất thường, thấy không đúng lẽ thật. Đối với người không tỉnh, bất thường (điên đảo), có nên đi cự lộn

với họ không ? Nếu chúng ta cự lộn với họ thì chúng ta cũng là kẻ si mê bất thường như họ. Cả hai trường hợp nếu nhận đúng lẽ thật thì không buồn giận. Trường hợp nếu mình là người tốt mà bị chê là ác quấy, mình biết mình rõ hơn người biết mình, nên bình thần cười thôi. Như vậy mình mới còn là người tốt, nếu lúc đó nổi nóng nói bậy thì thái độ của mình chứng minh mình là kẻ xấu ác rồi. Lâu nay chúng ta xử kỷ tiếp vật đúng hay sai ? Đa số là sai. Nghĩa là mình thấy mình tốt, ai nói mình xấu, nổi giận liền. Mà đã nổi giận thì xấu chớ tốt sao được ? Chỉ có người bị chê mà vẫn tươi tỉnh vui vẻ, ai nói sao cũng cười thì người đó mới trọn vẹn tốt. Đó là nhẫn nhục không có nghĩa gồng mình chịu đựng, mà dùng trí thấy đúng lẽ thật. Khi thấy đúng lẽ thật rồi, chúng ta mới có khả năng kham nhẫn được mọi trường hợp bất như ý xảy ra. vậy tất cả người tu muốn cho tiến bộ, có kết quả tốt là phải có đức nhẫn nhục.

Sau đây tôi nói về hạnh Quán Âm qua ý nghĩa biểu trưng của tượng Quán Thế Âm Bồ Tát. Tượng Bồ Tát Quán Thế Âm chúng ta thấy có lăm tượng, ở đây tôi chỉ nói ý nghĩa pho tượng phổ thông là Quán Âm Thanh Tịnh Bình Thủy Dương Liễu. Tượng hình người nữ đứng trên hoa sen, tay mặt cầm cành dương liễu, tay trái cầm bình thanh tịnh, trong bình đựng nước cam lồ. Quý Phật tử đi chùa tụng kinh Phổ Môn hằng lạy theo mười hai câu nguyện, trong đó có câu: “Nam mô thanh tịnh bình thủy dương liễu, Quán Âm Như Lai cam lồ sái tâm nguyện”. Câu nguyện này diễn tả đúng hình tượng Bồ Tát Quán Thế Âm.

Tại sao tượng Bồ Tát Quán Thế Âm lại là người nữ ? Theo kinh Di Đà nói: Người sanh về cõi Cực lạc tuy chưa chứng quả Thánh, vẫn không có tướng nam tướng nữ. Kinh A-hàm nói: Người nữ có năm chứng không thể thành Phật. Thế sao Bồ Tát Quán Thế Âm lại hiện thân người nữ ?

Bồ Tát Quán Thế Âm hiện thân của đức từ bi. Muốn nói lên tình thương chân thành tha thiết nhất trong con người, không tình thương nào qua tình thương mẹ thương con, vừa thâm thúy vừa bao la khó có thể hình dung đo lường được. Cho nên Bồ Tát Quán Thế Âm hiện thân là một người mẹ hiền của nhân loại, hay của tất cả chúng sanh. Người mẹ dầu bận công ăn việc làm gì, một khi nghe tiếng con kêu khóc, mẹ buông bỏ tất cả vội vàng chạy lại vỗ về con. Ngài Quán Thế Âm cũng thế, dù bận việc giáo hóa ở đâu, một khi nghe tiếng kêu than của chúng sanh Ngài liền hiện thân đến an ủi. Vì thế gọi Ngài là Bồ Tát Quán Thế Âm, mẹ hiền của tất cả chúng sanh. Lúc nào cũng lắng nghe tiếng nấc nở từ cõi lòng của đàn con đại đang đắm chìm trong bể khổ mê mờ, để đến xoa dịu cứu thoát, khiến mọi khổ não đều được tiêu tan.

Tay mặt Ngài cầm cành dương liễu là tượng trưng cho đức nhẫn nhục. Tay trái cầm bình thanh tịnh đựng nước cam lồ là tượng trưng cho tâm từ bi. Chỉ có cành dương liễu mới có khả năng mang nước cam lồ rưới mát chúng sanh.

Dương liễu là loại cây vừa dẻo vừa mềm, gặp gió mạnh thì uốn mình theo chiều gió, gió dừng là trở về vị trí cũ. Nếu cứng như cành cây lim, cây gỗ thì gió không thể lay, một khi bị gió lay là phải gãy. Nếu yếu như cành liễu thì chỉ buông rủ theo chiều gió. Cứng quá, mềm quá đều không có sức chịu đựng lâu dài. Cành dương liễu nhờ sức mềm dẻo nên khéo tùy duyên mà không mất vị trí. Tức là tuy chịu theo cành mà không bị cành chi phối. Vì thế, cành dương liễu được tượng trưng cho đức nhẫn nhục. Nhẫn nhục không có nghĩa ai làm sao cũng được, ai bảo gì cũng nghe. Chính bản chất của nó là kéo tùy thuận người, để hướng dẫn họ theo đường lối hay lập trường của mình. Tùy thuận mà không bị người chi phối, ngược lại chi phối được người. Người nhẫn nhục mới trông qua thấy rất yếu hèn, kỳ thật họ có sức mạnh phi thường, đã tự chiến thắng được tình cảm và phản ứng của bản năng. Họ đã vượt ra ngoài phạm trù con người phạm tục, nếu lấy con mắt phạm tục nhìn họ thì không thể nào hiểu nổi. Người chửi ta giận, người đánh ta đỡ, đó là bản năng tự vệ của tất cả mọi người. Bị chửi mà không giận, bị đánh mà không đỡ, ấy mới là việc khó làm, phi bậc Thánh giả đâu thể làm được. hằng ngày chúng ta sống theo tình cảm, theo bản năng, thấy những phản ứng như vậy cho là phải lẽ, hợp lý. nếu thấy người bị chửi mà không giận, chúng ta đâm ra bực tức, khi dễ họ, cho là kẻ hèn yếu nhác nhúa. Đâu ngờ, những kẻ ấy đã đứng trên đỉnh chúng ta, mà chúng ta ở dưới vẫn tự cao tự đại.

Nước cam lồ là thứ nước rất trong, mát và thơm ngọt, do hứng ngoài sương mà được. Chử cam lồ ngọt, chử lồ độc trại chử lộ, tức là sương hay mốc. Khi người ta bị nóng bức khô khan, nếu được một giọt nước cam lồ vào cổ sẽ thấy ngọt ngào mát rượi. Nước cam lồ tượng trưng cho lòng từ bi của Bồ-tát. Khi chúng sanh bị lửa phiền não thiêu đốt, thiết tha cầu cứu nơi Bồ-tát. Ngài sẽ mang nước từ bi đến dập tắt và đem lại cho người sự mát mẻ an lành. Chúng ta đang sống trong nhà lửa tam giới, ngọn lửa phiền não của chúng ta đang cháy rần rần, nếu không có giọt nước từ bi của Bồ-tát, chắc hẳn tất cả chúng ta đều phải chết thiêu trong lò phiền não.

Từ bi là lòng thương không vụ lợi, không phân biệt thân sơ, không thấy có quý tiện, lòng thương chân thật bình đẳng. Sự quý báu cao cả của nó, chỉ có nước cam lồ mới đủ tính cách tượng trưng. Nước cam lồ chẳng những cứu người qua cơn khát cháy cổ, mà còn đem lại cho người mùi thơm ngon ngọt dịu. Từ bi chẳng những cứu người trong cơn nguy

khốn mà còn đem lại cho người nguồn an lạc vô biên. Bởi tính chất quý báu vô thượng của nước cam lồ như vậy, nên phải đựng nó trong cái bình thanh tịnh. Vì của quý bao giờ cũng được đựng trong món đồ quý.

Bình thanh tịnh là tượng trưng cho ba nghiệp trong sạch. Chúng ta ôm ấp lòng từ bi muốn ra cứu độ chúng sanh, nếu thân khẩu ý chưa trong sạch thì khó mong thực hiện lòng từ bi. Nếu cố gắng thực hiện, một thời gian cũng lạc về danh hay lợi. Ví như người có khoa y được sẵn sàng chữa trị bệnh khổ cho người, khi những con bệnh được lành, đương nhiên có sự đền đáp hay khen ngợi trên báo chí, nếu người ấy ý chưa trong sạch dễ móng lòng danh lợi. Do đó, dần dần làm hoen ố lòng từ bi. Cho nên, muốn thực hiện lòng từ bi, điều kiện tiên quyết là ba nghiệp phải thanh tịnh.

Muốn mang nước cam lồ ra tưới mát chúng sanh phải dùng cành dương liễu làm phương tiện. Bởi vì chúng sanh trong đời này nghiệp chướng quá sâu dày ít khi thấy lẽ phải. Họ chỉ sống theo bản ngã, sống vì dục vọng của họ, khó ai làm cho họ hài lòng. Dù người ấy sẵn sàng tiếp giúp họ trong khi khốn đốn, mà họ vẫn không biết ơn, đôi khi còn phản bội. Người sẵn lòng từ bi ra tế độ chúng sanh, nếu thiếu nhẫn nhục thì sự tế độ khó được viên mãn. Không phải ai ai cũng sẵn sàng đưa tay cho ta dìu ra khỏi đường nguy hiểm hết đâu, dù họ là những kẻ mù. Có kẻ tin đưa tay cho ta dìu đi, song giữa đường vấp phải những hòn đá nhỏ, hay chạm phải những gốc cây, là họ sừng sộ với ta. Có kẻ dìu đi được một đoạn, họ cho là nhọc nhằn khổ sở, không muốn đi nữa, rồi kiếm chuyện làm khó dễ ta. Có kẻ không ưng đưa tay cho ta dìu, lại còn mắng nhiếc ta thậm tệ. Ở những trường hợp đó, dù ta có thiện chí muốn cứu họ thế mấy, nếu thiếu đức nhẫn nhục, thử hỏi ta có thể làm được việc gì? Bởi thế người học đạo từ bi, trước phải tập đức nhẫn nhục, khi nhẫn nhục được thuần rồi mới ra thực hiện từ bi. Chưa tập được đức nhẫn nhục đã vội ra thực hành hạnh từ bi, chẳng những không làm được hạnh từ bi, mà lại phát sanh sân hận là khác. Cho nên phải có cành dương liễu rồi, sau mới nhúng nước cam lồ tưới mát chúng sanh.

Sau đây tôi nhắc câu chuyện cổ tích có liên quan đến đức Quán Thế Âm để sáng tỏ thêm ý nghĩa nhẫn nhục. Câu chuyện rất được nhiều người biết đến là Quán Âm Thị Kính. Thị Kính là người đàn bà có chồng, một hôm chồng đang ngủ, nàng thấy có sợi râu mọc ngược nên lấy kéo cắt bỏ. Chẳng may bị chồng và gia đình chồng hiểu lầm cho nàng có ý ám sát chồng, nên nàng bị trả về cha mẹ đẻ. Lễ giáo ngày xưa rất nghiêm khắc, người con gái ở trong gia đình đàng hoàng khi có chồng, mà bị đuổi về là một sự nhục nhã lớn cho gia đình. Thị Kính đang kham chịu cái nhục này. nếu là hạng nhi nữ thường tình không chịu nhục nổi thì hủ mình tự tử.

Thị Kính không làm việc đó, giả trai vô chùa tu, đó là bước nhẫn nhục thứ nhất.

Vốn dĩ người có nhiều vẻ đẹp nên khi xuất gia ở chùa. Thị Kính bị các cô để ý. Thị Mầu là một trong những cô ấy, nàng lại là đứa con gái không đoan chính thiếu đạo đức. Nàng thương Thị Kính, không được Thị Kính đáp lại nên sanh lòng oán hận, bèn lang chạ với kẻ thất phu có thai, rồi cáo gian cho Thị Kính là tác giả của bào thai. Thị Kính bị trị tội đánh đập. Khi bị hành hình nhục nhã tại sao Thị Kính không minh oan rằng: Tôi là người nữ giả trai đi tu, mà cứ làm thình chịch? Bấy giờ không có chùa Ni mà chỉ có chùa Tăng, nên Thị Kính phải giả trai để được ở chùa. Nếu khai minh là người nữ thì được tha tội, nhưng về chùa thì không được chấp nhận cho ở tu chung với tăng. Trường hợp thứ hai Thị Kính nhẫn nhục để được tu, dù với giá nào cũng phải chịu. Trước Thị Kính cam chịu nhục nhã ở đời để đi tu. Bây giờ cam chịu mọi hình phạt đau đớn nhục nhã, chờ thả ra để được về chùa, vì sự tu mà nhẫn như vậy. Hai cái nhẫn này dễ làm hay khó? Nếu là chúng ta chắc không chịu nổi.

Nhưng tới lần thứ ba thì tuyệt đỉnh. sau khi bị đánh đập, tai tiếng không tốt, Thị Kính đã bị nhà chùa nghi không cho ở trong chùa mà cho ở ngoài hiên. Bấy giờ Thị Mầu sanh con đem bỏ trước hiên chùa. Nếu không quan hệ máu mủ tình cảm, thì đứa bé khóc mặc nó, nó có ra sao cũng mặc nó, nào có liên hệ gì với mình! Thế mà khi thấy đứa bé vô tội bị bỏ hoang khóc oe oe Thị Kính liền ôm vào nuôi dưỡng. Bây giờ muốn trắng án chỉ cần không nhận không nhìn đứa bé là được giải oan rồi. Song, thấy đứa bé bị bỏ hoang, nóng ruột ôm nuôi, như vậy ai Thị Kính trong sạch? Chính Hòa Thượng cũng đâm ra nghi ngờ. Tại sao Thị Kính làm như thế? Vì lòng từ bi! Thà cứu một mạng sống mà mình bị khổ, hơn là ngồi yên để mặc cho người đau khổ. Nuôi đứa bé không dễ dàng. Đã bị dư luận không tốt, lại còn không phương tiện nuôi dưỡng - không tiền, không sữa, không thức ăn... phải vào xóm làng để xin. Đi tới đâu cũng bị khinh thường phỉ báng. Thế mà Thị Kính mặc nhiên ai chửi thì chửi, ai khinh thì khinh, việc nên làm vẫn cứ làm, ngày ngày vẫn đi xin sữa để nuôi trẻ, mấy năm trời đứa bé mới lớn. Nhẫn như thế là tốt độ rồi. Chúng ta bị mắng một câu đã ngủ không được, còn thị Kính ngày nào cũng bị miệt khinh, cũng bị chửi mắng mà vẫn cứ an nhiên làm. Công đức ấy cỡ nào, lòng từ bi bao lớn, đức nhẫn nhục có thiếu không? Do đức nhẫn nhục cao tuyệt nên lòng từ bi mới viên mãn. Nhẫn nhục và từ bi viên mãn thì quả Phật hiện kẻ. Thực hiện lòng từ bi là phải cam chịu cái khổ, cái xấu cái nhục... mà không sờn lòng nản chí, biết điều đó là thiện cứu giúp cho chúng sanh hết khổ thì cứ làm, mặc người đời không biết cứ khen chê mắng chửi. Được như vậy thì công hạnh mới viên mãn, đạo quả mới thành tựu. Chúng ta thấy Thị Kính từ cái nhẫn nhục ban sơ, là thay vì khổ nhục quyền sinh

thì trốn đi tu. Lần thứ hai, thay vì mình oan để được trắng án thì chịu nhục, chịu đòn để được tu. Lần thứ ba không vì danh dự, không vì sống cho mình mà sống vì người khác, cứu mạng chúng sanh. Khi hạnh nhẫn nhục và lòng từ bi viên mãn thì đạo quả thành tựu. Bây giờ Thị Kính được tôn xưng là Bồ Tát Quán Thế Âm.

Qua câu chuyện Quán Âm Thị Kính, chúng ta thấy việc tu hành rất cụ thể, muốn thể hiện lòng từ bi là phải thực hiện trọn vẹn hạnh nhẫn nhục. Nếu thiếu nhẫn nhục thì lòng từ bi khó viên mãn và đạo quả cũng khó thành tựu. Chúng ta tu muốn thành Phật, muốn thể hiện lòng từ bi mà không chịu nhẫn nhục, như thế là ăn gian, không thật tu. Người thật tu thì phải tu nhân như thế mới được quả như thế, chớ tu nhân này mà đòi quả khác là không được. Chúng ta thấy rất rõ ràng và cụ thể, ai tu hành đến độ cao, muốn viên mãn đạo quả đều phải kham nhẫn mọi sự khó khổ, đắng cay không sờn lòng nản chí, thì lòng từ bi mới thể hiện tròn đủ, đạo quả mới viên thành.

Vậy, tất cả người phát tâm tu đều phải học hạnh nhẫn nhục. Có nhẫn nhục chúng ta mới thành người Phật tử chân chính. Nếu không nhẫn nhục, người ta nói một câu nặng một, đáp lại một câu nặng gấp hai, như vậy không phải là người tu. Đáp lại bằng đã không có tu rồi, huống nữa là hơn. Vì vậy tu là phải nhẫn. Nhẫn không có nghĩa gồng mình chịu, mà dùng trí tuệ thấy đúng lẽ thật, buông xả mọi hơn thua phải quấy với người, không cố chấp phiền hận. Người chửi mình, mình không nhận, đó là xả bỏ. Nếu bị chửi một câu mà nhớ hoài không quên, rồi sanh sân si phiền não thù hận tự mình chuốc khổ và làm người khác khổ lây, đó là không nhẫn, không tu. Vậy tất cả ai tu cũng đều phải thực hành hạnh nhẫn nhục.